

Số: ~~967~~ /TCT-CS
v/v giảm thuế thu nhập
doanh nghiệp theo Nghị quyết
số 116/2020/QH14

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2021

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Bình Dương.

Trả lời công văn số 28399/CT-TTHT ngày 16/12/2020 của Cục Thuế tỉnh Bình Dương về việc xác định đối tượng được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị quyết số 116/2020/QH14 của Quốc hội, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 116/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác quy định:

“1. Giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020 đối với trường hợp doanh nghiệp có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng.”

Điều 1 Nghị định số 114/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 116/2020/QH14 quy định:

“Điều 1. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với người nộp thuế thu nhập doanh nghiệp là tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế (sau đây gọi chung là doanh nghiệp) theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 116/2020/QH14, bao gồm:

- 1. Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam.*
- 2. Tổ chức được thành lập theo Luật Hợp tác xã.*
- 3. Đơn vị sự nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam.*
- 4. Tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam có hoạt động sản xuất, kinh doanh có thu nhập.*

Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 114/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 116/2020/QH14 quy định:

“2. Tổng doanh thu năm 2020 làm căn cứ xác định đối tượng áp dụng được giảm thuế theo quy định tại khoản 1 Điều này là tổng doanh thu trong kỳ

tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020 của doanh nghiệp bao gồm toàn bộ tiền bán hàng, tiền gia công, tiền cung ứng dịch vụ kể cả trợ giá, phụ thu, phụ trội mà doanh nghiệp được hưởng theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành...”

Điều 84 Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 quy định:

“Điều 84. Chi nhánh, văn phòng đại diện của pháp nhân

- 1. Chi nhánh, văn phòng đại diện là đơn vị phụ thuộc của pháp nhân, không phải là pháp nhân.*
- 2. Chi nhánh có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của pháp nhân.*
- 3. Văn phòng đại diện có nhiệm vụ đại diện trong phạm vi do pháp nhân giao, bảo vệ lợi ích của pháp nhân.*
- 4. Việc thành lập, chấm dứt chi nhánh, văn phòng đại diện của pháp nhân phải được đăng ký theo quy định của pháp luật và công bố công khai.*
- 5. Người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện thực hiện nhiệm vụ theo uỷ quyền của pháp nhân trong phạm vi và thời hạn được uỷ quyền.*
- 6. Pháp nhân có quyền, nghĩa vụ dân sự phát sinh từ giao dịch dân sự do chi nhánh, văn phòng đại diện xác lập, thực hiện. ”*

Căn cứ các quy định nêu trên, căn cứ xác định đối tượng áp dụng được giảm thuế theo Nghị quyết số 116/2020/QH14 và Nghị định số 114/2020/NĐ-CP là doanh thu của doanh nghiệp bao gồm doanh thu của chi nhánh thể hiện trên báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020.

Tổng cục Thuế trả lời đề Cục Thuế tỉnh Bình Dương được biết và hướng dẫn người nộp thuế thực hiện đúng quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Vụ: KK, PC, DNL;
- Lưu: VT, CS(3b). *62*

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Vũ Xuân Bách